

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày 23-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phụng

Ông Từ Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đình L.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, Sinh năm 1979; Nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Họ và tên cha: Bùi Đình Đ1, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1954. Hiện cả hai đều ở Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 05 chị em ruột, bản thân là con thứ hai trong gia đình. Họ và tên vợ: Chu Thị Hòa sinh năm 1985, làm ruộng tại Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Tại Bản án số 06/2007/HS-ST ngày 16/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt Bùi Đình L 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo L đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt chính và án phí HSST đối với bản án nêu trên.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 24/01/2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn HM, xã CD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Bùi Đình T, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Người giám hộ cho anh Bùi Đình T: Anh Đỗ Minh S, sinh năm 1999

Cùng trú quán: Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn Tr A, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, tại sân bóng Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác phòng chống tội phạm của Phòng an ninh kinh tế Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Công an huyện LN tuần tra kiểm soát và phát hiện bắt quả tang Bùi Đình L sinh năm 1979, trú tại Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đang đi xe máy điện màu xanh, nhãn hiệu BEFORE ALL, biển số 98MĐ- 10496 chở 01 bao tơ dứa màu vàng- cà rốt, bên ngoài bao có nhiều chữ nước ngoài, bên trong chứa 490 vật hình trụ tròn (dạng hình bóng điện tròn), vỏ bọc giấy màu, một đầu mẫu vật có dán giấy màu vàng, trên giấy có nhiều chữ nước ngoài, đầu vật gắn dây ngòi màu xanh. Toàn bộ số vật trụ tròn thu giữ trong bao tơ dứa này nghi là pháo. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật nghi pháo và niêm phong bao tơ dứa lại có chữ ký của Bùi Đình L. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy điện màu xanh nhãn hiệu BEFORE ALL, biển số 98MĐ- 10496; 01 điện thoại Sam sung vỏ mỳ màu goold, số imel 1:358206083281726/01, số imel 2: 358207083281724/01 và số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Đình L, sinh năm 1979 ở Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang làm nghề lái xe ô tô tải chuyên chở vật liệu xây dựng. Trong quá trình chạy xe ô tô L có quen biết biết một số người cùng làm nghề lái xe và sửa chữa xe ô tô. Khi xe hỏng thì L mang xe đi sửa ở thôn HM, xã CD, huyện LN và quen nhưng không biết tên của thợ sửa xe ô tô. Qua sửa xe thì người thợ đã nói với L về loại pháo trứng nếu biết ai cần mua pháo thì bán hộ, L đồng ý và bấm số điện thoại 0356090226 của người thợ vào máy điện thoại di động của mình. Đến ngày 18/01/2019, khi L đi làm thì có số điện thoại lạ gọi vào máy, L nghe thì được giới thiệu là bạn cùng lái xe ở huyện Yên Dũng rồi hỏi L có biết ai bán pháo không để mua đốt tết, nghe thấy vậy L đồng ý bán pháo mà người sửa xe nói để kiếm tiền chênh lệch. Ngay sau đó L đã gọi điện vào số máy điện thoại 0356090226 của người thợ sửa xe ô tô và nói “còn pháo bán không, trưa đem pháo xuống cổng Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở xã LM” thì đầu bên kia điện thoại nói “có”. Đến trưa thì số điện thoại lạ hỏi mua pháo đã gọi lại và L hẹn sẽ đem pháo ra khu vực sân bóng Thôn M, xã LM để giao dịch. L lấy xe máy điện của con trai là Bùi Đình T sinh năm 2006 loại xe màu xanh nhãn hiệu BEFORE ALL, biển số 98MĐ- 10496 đi ra Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở xã LM để lấy pháo mang đi bán, tại đây có một người thanh niên lạ đi xe mô tô, đầu đội mũ bảo hiểm kín có cầm, bịt khẩu trang

chở 01 bao tơ dừa màu vàng- cà rốt bên trong chứa loại pháo trứng đưa cho L, hai bên không đếm và không thỏa thuận về giá tiền thì người thanh niên lạ mặt bỏ đi, L bê bao tơ dừa lên xe máy điện để chở ra chỗ hẹn bán pháo. Khi đến sân bóng Thôn M, xã LM thì Tổ công tác phòng chống tội phạm Phòng an ninh kinh tế, Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an huyện LN tuần tra kiểm sát và phát hiện bắt quả tang L có hành vi vận chuyển hàng cấm và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Tại kết luận giám định số 417/C09-P2 ngày 21/01/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng 18,5kg.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 34/CT-VKSLN ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Bùi Đình L về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bùi Đình L phạm tội Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Bùi Đình L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Bùi Đình L số tiền 1.000.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 prime vỏ máy màu gold.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo 15kg hoàn lại sau khi Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát giám định.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý giải quyết án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa,

căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 18/01/2019, tại sân bóng Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Bùi Đình L sinh năm 1979, trú tại Thôn M, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đang dùng chiếc xe máy điện biển số 98MĐ- 10496 vận chuyển 18,5kg pháo thì bị Tổ công tác phòng chống tội phạm Phòng an ninh kinh tế, Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp Công an huyện LN tuần tra kiểm soát và phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Như vậy, Bùi Đình L thực hiện hành vi “Vận chuyển hàng cấm” tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm.

Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo hướng dẫn tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/01/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Bùi Đình L số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 prime vỏ máy màu gold.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo 15kg hoàn lại sau khi Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát giám định.

[5] Đối với anh Nguyễn Bá N là chủ thuê bao số 0356090226 khai nhận thường xuyên sử dụng số điện thoại này và có gọi điện thoại cho L để sửa xe, chứ không đưa pháo và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN không có căn cứ để xử lý Năm trong vụ án này. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người thanh niên điện thoại hỏi mua pháo của L, bản thân L không nhớ số điện thoại, không biết địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN không có căn cứ để xác minh làm rõ. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về chiếc xe máy điện biển số 98MĐ- 10496, Bùi Đình Lâm dùng làm phương tiện vận chuyển hàng cấm. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy điện trên thuộc quyền sở hữu của cháu Bùi Đình T (là con trai L). Cháu Thao không biết L mượn dùng làm phương tiện phạm tội. Ngày 19/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cháu Bùi Đình T chiếc xe máy điện trên. Cháu T nhận lại xe và không có đề nghị gì. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Đình L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đình L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Đình L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Bùi Đình L số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung galaxy J2 prime vỏ máy màu gold.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo 15kg hoàn lại sau khi Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát giám định.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm

2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Đình L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa